

Bản án số: **402** /2024/DS-ST

Ngày: 25/6/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Khắc Di

2. Ông Lê Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST-DS ngày 13/3/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M;

Trụ sở: D Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1998; ông Nguyễn Ý Q, sinh năm 2001 và ông Ngô Vĩnh N, sinh năm 2001;

Địa chỉ liên lạc: Tầng C Tòa nhà G, D Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 141/2023/UQ-WDTC ngày 22/11/2023)

(Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Nguyễn Kim T1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số A đường T (số mới 4 đường T), Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/6/2022, Công ty TNHH M (gọi là Công ty M) đã lý Hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-Welcome với Công ty T3 (Việt Nam) về khoản nợ của ông Nguyễn Kim T1. Theo đó, vào ngày 20/01/2021, ông Nguyễn Kim T1 và Công ty T3 (Việt Nam) đã ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 1975178 để vay tiền với các nội dung sau: Số tiền vay: 31.650.000 đồng; Thời hạn: 24 tháng; Lãi suất: 55%/năm; Lãi chậm trả: 10%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Kể từ ngày 11/9/2021, ông Nguyễn Kim T1 đã không thanh toán mặc dù Công ty M đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 06/5/2024, ông Nguyễn Kim T1 cần phải thanh toán là 64.632.366 (Sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 23.850.652 đồng và nợ lãi: 40.781.714 đồng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của ông Nguyễn Kim T1 đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau đối với bị đơn:

- Buộc ông Nguyễn Kim T1 có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 06/5/2024 là 64.632.366 (Sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 23.850.652 đồng và nợ lãi: 40.781.714 đồng.

- Ngoài ra, kể từ ngày 07/5/2024 nếu ông Nguyễn Kim T1 vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, buộc ông Nguyễn Kim T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn, ông Nguyễn Kim T1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Kim T1 có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty TNHH M nợ Welcome toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/6/2024 là 66.756.054 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 23.850.652 đồng và nợ lãi là 42.905.393 đồng. Trong trường hợp ông Nguyễn Kim T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, buộc ông Nguyễn Kim T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 26/6/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn, ông Nguyễn Kim T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty TNHH M khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Kim T1. Theo kết quả xác minh của Công an P, quận T thì ông T1 có hộ khẩu thường trú tại 4 T (số cũ 1 T), Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ tháng 02/2024 đến nay. Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1975178 ngày 19/01/2021, ông T1 cung cấp địa chỉ hiện tại đang sinh sống là số A T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, địa chỉ 12/2 đường T (số M đường T), Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông T1. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Xét Giấy ủy quyền số 141/2023/UQ-WDTC ngày 22/11/2023 của Công ty TNHH M là ủy quyền hợp lệ nên ông Trần Văn T, ông Nguyễn Ý Q và ông Ngô Vĩnh N có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn - ông Nguyễn Kim T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1975178 ngày 20/01/2021, Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 20/6/2022, lời khai của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn kim T2 đã được cấp tín dụng và có phát sinh dư nợ nhưng không thanh toán. Tính đến ngày 25/6/2024, số tiền ông T2 còn nợ Công ty TNHH M tạm tính là 66.756.054 đồng (trong đó nợ gốc là 23.850.652 đồng, nợ lãi là 42.905.393 đồng).

Việc Công ty yêu cầu ông Nguyễn Kim T1 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền là 66.756.054 đồng (trong đó nợ gốc là 23.850.652 đồng, nợ lãi là 42.905.393 đồng) và yêu cầu ông Nguyễn Kim T1 tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/6/2024 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng số 1975178 ngày 19/01/2021 là phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Kim T1 có trách nhiệm trả số tiền 66.756.054 đồng cho Công ty TNHH M nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 3.337.802 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH M đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Công ty TNHH M:

Buộc ông Nguyễn Kim T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH M nợ W số tiền còn nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1975178 ngày 19/01/2021 và Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 20/6/2022 tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 66.756.054 (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn không trăm năm mươi bốn) đồng trong đó (trong đó nợ gốc là 23.850.652 đồng, nợ lãi là 42.905.393 đồng).

Ông Nguyễn Kim T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/6/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1975178 ngày 19/01/2021 và Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 20/6/2022.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.337.802 (Ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm lẻ hai) đồng do ông Nguyễn Kim T1 phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.566.555 (Một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001376 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy

định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc